

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 12- 11- 2019  
V/v Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Công Thanh.

2. Ông Nguyễn Minh Thọ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thành R, sinh năm 1971, có mặt.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Việt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh L – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông.

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh R đã tự tìm hiểu, sau đó được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới cho anh, chị chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới anh, chị sống chung với nhau thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 đến nay thì cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh R không lo làm ăn để lo cho gia đình mà hay thường xuyên đi uống rượu về đánh đập và có những lời thô tục chửi chị B, chị B khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh R vẫn không sửa đổi tính tình nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, anh chị cũng đã hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Mặc khác, khoảng hơn 10 năm trước đây anh, chị cũng có 01 lần vợ chồng tự ly hôn khi sinh đứa con tên Nguyễn Trọng N nhưng sau đó anh, chị hàn gắn sống chung lại với nhau nhưng anh R đến nay vẫn không thay đổi tính tình do đó mục đích hôn nhân kéo dài không đạt được và anh, chị sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Nay, chị B thấy tình cảm vợ chồng đã bị đổ vỡ hoàn toàn, không thể hàn gắn lại được, có sống chung cũng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành R.

*Về nuôi con:* Có 01 người con tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996. Hiện nay N đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về chia tài sản:*

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông 02 khoản nợ như sau:

- + Ngày 19/12/2010 vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 50.595đ, tổng số tiền gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

- + Ngày 22/01/2019 vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đ, tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng).

Khi ly hôn, chị B tự nguyện trả nợ một mình, chị B không yêu cầu anh R cùng có trách nhiệm trả nợ chung.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành R trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh R thống nhất theo lời trình bày của chị B, anh R thừa nhận có uống rượu về đánh đập vợ con và có những lời thô tục chửi chị B nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, anh cũng muốn hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Trong thời gian ly thân từ tháng 02/2019 đến nay anh R có điện thoại chị B để hàn gắn lại tình cảm nhưng chị B không nghe điện thoại và đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Nay, chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh R. Anh R không đồng ý vì anh còn thương chị B, anh muốn hàn gắn lại tình cảm.

*Về nuôi con:* Có 01 người con tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996. Hiện nay N đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về chia tài sản:*

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông 02 khoản nợ như sau:

+ Ngày 19/12/2010 vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 50.595đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

+ Ngày 22/01/2019 vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng).

Khi ly hôn, anh R đồng ý cùng chị B trả nợ chung.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội có ông Ngô Minh L đại diện vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2019 trình bày:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh R và chị B có nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ 02 khoản như sau: Ngày 19/12/2010 vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 50.595đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng); Ngày 22/01/2019 vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2019 đến khi trả xong nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R.

2. Về nuôi con: Có 01 người con tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ: Buộc chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày

17/6/2019 là 50.595đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng) và số tiền vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng). Chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc theo mức lãi suất theo khế ước số: 6000005100150786 ngày 19/12/2010 và khế ước số: 6600000714318582 ngày 22/01/2019 kể từ ngày 18/6/2019 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị B có địa chỉ tại khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn đối với anh R. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Chị B và anh R tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, trong quá sống chung rất hạnh phúc, nhưng từ năm 2016 đến nay thì cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh R không lo làm ăn để lo cho gia đình mà hay thường xuyên đi uống rượu về đánh và có những lời thô tục chửi chị, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh R vẫn không sửa đổi tính tình nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng nên chị B đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2019 đến nay, trong thời gian ly thân anh R không thiện chí để hàn gắn lại tình cảm, không đi tìm chị B do đó tình cảm của anh, chị không còn; anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp nên không công nhận chị B và anh R là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

- Về nuôi con: Có 01 người con tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996. Hiện nay Nghĩa đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên chị B và anh R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản:

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông 02 khoản nợ như sau:

+ Ngày 19/12/2010 vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 50.595đồng, tổng số tiền

gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

+ Ngày 22/01/2019 vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng).

Khi ly hôn, chị B nguyện vọng trả một mình, anh R đồng ý trả nợ cùng chị B. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh R và chị B có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Xét thấy theo giấy đề nghị vay vốn ngày 17/12/2010 chị B và anh R cùng ký hồ sơ vay tiền nên buộc chị B và anh R cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông là phù hợp.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị B, anh R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 91, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc B đối với anh Nguyễn Thành R. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R.

2. Về nuôi con: Có 01 người con tên Nguyễn Trọng N, sinh năm 1996, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ: Buộc chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông số tiền vay chương trình mua nhà trả chậm số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 50.959đ (Năm mươi nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng), tổng số tiền gốc và lãi là 20.050.959đ (Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn,

chín trăm năm mươi chín đồng) và số tiền vay chương trình hộ mới thoát nghèo số tiền gốc 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2019 là 154.151đồng (Một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng), tổng cộng gốc và lãi là 22.154.151đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng). Chị Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thành R tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc theo mức lãi suất theo khế ước số: 6000005100150786 ngày 19/12/2010 và khế ước số: 6600000714318582 ngày 22/01/2019 kể từ ngày 18/6/2019 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

#### 4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: BH/2018/0000416 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Thành R phải liên đới nộp 2.110.000đ (Hai triệu, một trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2019).

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hùng Cường**